TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về con khi ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị C - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn Q - Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị C và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con chung (riêng)*:** Giao cháu Trần Nhật A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2005; cháu Trần Quốc H, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2008 và cháu Trần Vũ Gia N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2011 cho chị Vũ Thị C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Quốc H cùng với chị Vũ Thị C hàng tháng với mức là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) một

tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho tới khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Nhật A và cháu Trần Vũ Gia N cùng với chị C. Anh Trần Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Vũ Thị C và anh Trần Văn Q không có con riêng nên chị C và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Vũ Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Q không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Trần Văn Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

***2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp*:** Chị Vũ Thị C và anh Trần Văn Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có nên chị C và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3. Về án phí*:** Chị Vũ Thị C nộp 150.000 đồng (m*ột trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002057 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị C số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.
- Anh Trần Văn Q phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND TT Yên N
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung